

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH MIỆN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 30/6/2021

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH MIỆN - TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lại Anh Vân**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Hoài**.

2. Bà **Nguyễn Thị Khánh**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Hùng** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện tham gia phiên tòa: Bà **Lê Thị Thủy** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 47/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2021 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2021/QĐST-HNGĐ ngày 11/6/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Vũ Thị H**, sinh năm: 1987

Hiện trú tại: Thôn P, xã L, huyện T, tỉnh H. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh **Ngô Quang B**, sinh năm: 1983

ĐKKHKT và nơi cư trú cuối cùng: Thôn P, xã L, huyện T, tỉnh H.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình khai tại Tòa án nguyên đơn chị Vũ Thị H trình bày:

Chị với anh **Ngô Quang B** được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã L năm 2006. Sau khi cưới, vợ chồng chị tổ chức cuộc sống chung hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm trong cách sống, sinh hoạt, không thống nhất được trong việc làm ăn phát triển kinh tế gia đình, thiếu tin tưởng dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, trách móc nhau. Đến năm 2016,

anh B đã bỏ nhà đi bỏ mặc chị với các con. Chị đã nhiều lần tìm cách liên lạc với anh B nhưng không biết anh B ở đâu và không có tin tức gì của anh ấy. Năm 2020, chị đã làm thủ tục yêu cầu Tòa án tuyên bố mất tích anh Ngô Quang B và đã được Tòa án chấp nhận, thể hiện tại Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 03/2021/TLST-VDS ngày 19/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương. Nay chị làm thủ tục ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Ngô Quang B (đã mất tích) để chị sớm ổn định cuộc sống.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là Ngô Thị Thu H1, sinh ngày 04/8/2007 và Ngô Ngọc Thu H2, sinh ngày 20/6/2011, hiện cả 02 cháu đều đang ở với chị, được chị chăm sóc và cho ăn học ổn định. Ly hôn, chị có nguyện vọng xin được nuôi dưỡng cả 02 con chung và tự nguyện không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi các con chung.

Về quan hệ tài sản chung, vay nợ chung, công sức: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn anh Ngô Quang B: Anh Ngô Quang B đã bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương tuyên bố mất tích theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 03/2021/TLST-VDS ngày 19/4/2021, Quyết định này đã có hiệu lực pháp luật.

Tòa án cũng đã tiến hành xác minh tại địa phương là nơi cư trú cuối cùng của anh B, gia đình anh B tuy nhiên cho đến nay vẫn không có tin tức gì của anh Ngô Quang B. Bên cạnh đó, tại các biên bản xác minh của Tòa án đối với địa phương, gia đình anh B cũng thể hiện vợ chồng chị H, anh B tổ chức cuộc sống chung hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, anh B không tu chí làm ăn ảnh hưởng đến kinh tế vợ chồng. Sau đó anh B đã bỏ đi biệt tích từ năm 2016 đến nay, không có tin tức gì và cũng không trở về gia đình hay địa phương lần nào, bỏ mặc mẹ con chị H. Nay địa phương cũng như gia đình anh B đề nghị Tòa án căn cứ vào mâu thuẫn thực tế của hai vợ chồng và các quy định của pháp luật để giải quyết cho yêu cầu khởi kiện của chị H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện phát biểu quan điểm: Xác định việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán trong quá trình thu thập chứng cứ, của HĐXX, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ đúng các quy định của BLTTDS. Đối với các đương sự: Từ khi thụ lý vụ án nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của BLTTDS, bị đơn đã bị tuyên bố mất tích.

Về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị HĐXX: Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56, 57, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV QH 14 về án phí, lệ phí Tòa án:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho chị Vũ Thị H được ly hôn anh Ngô Quang B.

- *Về con chung*: Giao cả 02 con chung là Ngô Thị Thu H1, sinh ngày 04/8/2007 và Ngô Ngọc Thu H2, sinh ngày 20/6/2011, hiện đều đang ở với chị H cho chị H được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Chị H tự nguyện không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi các con chung.

- *Về quan hệ tài sản chung, vay nợ chung, công sức*: Không xem xét giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Vũ Thị H phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về tố tụng: Do bị đơn anh Ngô Quang B đã bị tuyên bố mất tích, Tòa án không thể tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng trực tiếp cho anh B nên đã tiến hành niêm yết các văn bản theo quy định của pháp luật. Tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ, phiên hòa giải, phiên tòa, bị đơn anh Ngô Quang B vắng mặt; Chị Vũ Thị H vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị H và anh Ngô Quang B kết hôn trên cơ sở tự do, tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã L năm 2006 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, không thống nhất và không tìm được tiếng nói chung nên anh B đã bỏ nhà đi biệt tích từ năm 2016, không có tin tức gì. Sau nhiều lần có các biện pháp tìm kiếm nhưng không được, chị H làm thủ tục yêu cầu tuyên bố anh B mất tích và được Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương chấp nhận theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 03/2021/TLST-VDS ngày 19/4/2021, Quyết định này đã có hiệu lực pháp luật. Căn cứ khoản 2 Điều 68 Bộ luật Dân sự, khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu của chị Vũ Thị H về việc xin ly hôn anh Ngô Quang B là phù hợp nên HĐXX cần chấp nhận yêu cầu của chị H.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Ngô Thị Thu H1, sinh ngày 04/8/2007 và Ngô Ngọc Thu H2, sinh ngày 20/6/2011. Từ ngày anh B bỏ đi biệt tích cho đến nay, không có tin tức gì và bỏ mặc các con cho chị H từ đó đến nay. Các con đều được chị H nuôi dưỡng, chăm sóc và cho ăn học ổn định. Cháu Huệ và cháu Hường cũng có nguyện vọng xin được ở với mẹ nên cần giao các con chung cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi để đảm bảo sự phát triển, học tập ổn định của các cháu. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H về việc không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi các con chung.

Anh Ngô Quang B có quyền, nghĩa vụ thăm nom các con chung không ai

được cản trở.

[4] Về tài sản chung, vay nợ chung, công sức: Chị H không yêu cầu nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Vũ Thị H là nguyên đơn nên phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 56; Điều 57; các Điều 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 68 Bộ luật Dân sự; các Điều 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị H được ly hôn anh Ngô Quang B.

2. Về con chung: Giao cả 02 con chung là Ngô Thị Thu H1, sinh ngày 04/8/2007 và Ngô Ngọc Thu H2, sinh ngày 20/6/2011, hiện đều đang ở với chị H cho chị H được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Chị H tự nguyện không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi các con chung.

Anh Ngô Quang B có quyền, nghĩa vụ thăm nom các con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Vũ Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: AA/2018/0002314 ngày 05-5-2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thanh Miện;
- Chi cục THÁDS huyện Thanh Miện;
- UBND xã Lê Hồng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lại Anh Vân